

Số: 36

Ngày 13/9/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Kéo dài thời gian thi điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viettel.
2. Quy hoạch đường bộ cao tốc đến năm 2030 gồm 41 tuyến với tổng chiều dài hơn 9000km.
3. Phân công công tác của Thủ tướng và 04 Phó Thủ tướng Chính phủ.
4. Thực hiện kế hoạch năm học 2021 - 2022 linh hoạt, vừa bảo đảm sức khỏe cho học sinh, vừa hoàn thành chương trình đúng kế hoạch.
5. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đến 30/6/2022.

6. Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.
7. Tăng cường khả năng cung ứng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19.
8. Bộ Y tế hướng dẫn Trạm y tế lưu động triển khai nhiệm vụ phòng, chống Covid-19.
9. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.
10. Hướng dẫn thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc tại các đơn vị phá sản còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Chương trình phát thanh, truyền hình cần đạt những tiêu chí gì về nội dung?
2. Các chương trình được đặt hàng để phát sóng trên kênh chương trình cần phải cung cấp các hồ sơ gì kèm theo sản phẩm để đối chiếu?
3. Sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cần đáp ứng những tiêu chí nào về nội dung tuyên truyền?
4. Tiêu chí về hình thức thể hiện đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông là gì?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KÉO DÀI THỜI GIAN THÍ ĐIỂM QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN VIETTEL

Ngày 06/9/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 82/2021/NĐ-CP về kéo dài thời gian thực hiện và sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 121/2016/NĐ-CP ngày 24/8/2016 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 74/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội.

Nghị định này quy định thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội; công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội nắm giữ 100% vốn điều lệ; tổng công ty và công ty do Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Theo đó, kéo dài thời gian thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Các quy định mới được thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến khi Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.

Cụ thể, Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội được giao ổn định đơn giá tiền lương (tính theo chỉ tiêu tổng doanh thu trừ

tổng chi phí chưa có tiền lương) trong giai đoạn 2016-2020 và từ năm 2021 trở đi trên cơ sở đơn giá tiền lương thực hiện bình quân của giai đoạn 2011-2015 khi bảo đảm đầy đủ các điều kiện: Hoàn thành tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh được Đảng và Nhà nước giao; nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật; mức tăng tiền lương bình quân phải thấp hơn mức tăng năng suất lao động bình quân và lợi nhuận thực hiện hằng năm phải cao hơn lợi nhuận thực hiện của năm trước liền kề ít nhất 3%.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 06/9/2021.

2. QUY HOẠCH ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC ĐẾN NĂM 2030 GỒM 41 TUYẾN VỚI TỔNG CHIỀU DÀI HƠN 9000KM

Ngày 01/9/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 1454/QĐ-TTg về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo đó, Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu đến năm 2030, vận tải, khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt khoảng 2.764 triệu tấn (62,80% thị phần); hành khách đạt khoảng 9.430 triệu khách; khối lượng luân chuyển hàng hóa nội địa đạt khoảng 162,7 tỷ tấn.km...

Cụ thể, mạng lưới đường bộ cao tốc được quy hoạch 41 tuyến, tổng chiều dài khoảng 9.014 km. Trong

đó, tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông từ cửa khẩu Hữu Nghị, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, chiều dài khoảng 2.063 km, quy mô từ 4 đến 10 làn xe. Vành đai đô thị Thủ đô Hà Nội gồm 3 tuyến, chiều dài khoảng 429 km, quy mô 6 làn xe; vành đai đô thị Thành phố Hồ Chí Minh gồm 2 tuyến, chiều dài khoảng 29 km, quy mô 8 làn xe; khu vực phía Bắc gồm 14 tuyến, chiều dài khoảng 2.305 km, quy mô từ 4 đến 6 làn xe; khu vực miền Trung và Tây Nguyên gồm 10 tuyến, chiều dài khoảng 1.431 km, quy mô từ 4 đến 6 làn xe; khu vực phía Nam gồm 10 tuyến, chiều dài khoảng 1.290 km, quy mô từ 4 đến 10 làn xe.

Về hệ thống quốc lộ, mạng lưới quốc lộ gồm 172 tuyến, tổng chiều dài khoảng 29.795 km. Trong đó, tại khu vực phía Nam 17 tuyến quốc lộ chính yếu với tổng chiều dài khoảng 2.426 km, quy mô tối thiểu từ 2 đến 4 làn xe. Tại khu vực phía Bắc gồm 21 tuyến quốc lộ chính yếu với tổng chiều dài khoảng 6.954 km, quy mô tối thiểu từ 2 đến 6 làn xe. Khu vực miền Trung và Tây Nguyên gồm 24 tuyến quốc lộ chính yếu với tổng chiều dài khoảng 4.407 km, quy mô tối thiểu 2 đến 4 làn xe.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 01/9/2021.

3. PHÂN CÔNG CÔNG TÁC CỦA THỦ TƯỚNG VÀ 04 PHÓ THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Ngày 06/9/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 1460/QĐ-TTg về việc phân công

công tác của Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Ban cán sự đảng Chính phủ có nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý toàn diện mọi hoạt động thuộc chức năng, quyền hạn của Chính phủ. Thủ tướng trực tiếp chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác sau đây: Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; công tác cán bộ; tổ chức bộ máy; cải cách hành chính; địa giới hành chính; những vấn đề chung về công tác thi đua, khen thưởng. Theo dõi và chỉ đạo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ, Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Làm nhiệm vụ Chủ tịch Ủy ban Chỉ đạo nhà nước về Biển Đông - Hải đảo; Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử; Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương; Trưởng Ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia; Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ; Chủ tịch một số Hội đồng, Ủy ban quốc gia và Trưởng các Ban Chỉ đạo khác.

Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh làm nhiệm vụ Phó Thủ tướng thường trực, thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Công tác xây dựng thể chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp; Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vận động vốn vay ưu đãi, viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài; bảo

đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tội phạm; phòng, chống buôn lậu và gian lận thương mại...

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực kinh tế tổng hợp, bao gồm: kế hoạch tài chính, giá cả, tiền tệ, ngân hàng; chi ngân sách nhà nước, sử dụng dự phòng ngân sách Nhà nước; Chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội; phát triển các loại hình doanh nghiệp... Theo dõi và chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam....

Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Giáo dục, đào tạo và dạy nghề; khoa học và công nghệ; lao động, việc làm và các vấn đề xã hội; thông tin và truyền thông; văn hóa, du lịch, thể thao; y tế, dân số, gia đình và trẻ em. Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo: Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Y tế; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Phó Thủ tướng Lê Văn Thành thay mặt Thủ tướng Chính phủ trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: công nghiệp, nông nghiệp

và phát triển nông thôn, thương mại - xuất nhập khẩu, xây dựng, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường; chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu; quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất; công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn... Thay mặt Thủ tướng Chính phủ theo dõi và chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Khi Thủ tướng Chính phủ vắng mặt, Thủ tướng Chính phủ ủy nhiệm Phó Thủ tướng thường trực hoặc một Phó Thủ tướng khác thay mặt Thủ tướng Chính phủ lãnh đạo công tác của Chính phủ. Trong trường hợp xét thấy cần thiết hoặc khi Phó Thủ tướng vắng mặt thì Thủ tướng Chính phủ trực tiếp hoặc phân công các Phó Thủ tướng khác chỉ đạo xử lý kịp thời công việc đã phân công cho Phó Thủ tướng.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 06/9/2021.

4. THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021-2022 LINH HOẠT, VỮA ĐẢM BẢO SỨC KHỎE CHO HỌC SINH, VỮA HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÚNG KẾ HOẠCH

Ngày 03/9/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị 24/CT-TTg về việc đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với đại dịch COVID-19.

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện kế hoạch năm

học linh hoạt, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh, sinh viên học tập, vừa bảo đảm sức khoẻ, vừa hoàn thành chương trình giáo dục theo kế hoạch và bảo đảm chất lượng giáo dục của từng cấp học, chương trình đào tạo; xác định các yêu cầu, nội dung cốt lõi, căn bản trong chương trình dạy học, làm cơ sở cho các địa phương, các cơ sở giáo dục chủ động triển khai kế hoạch dạy học linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch tại địa phương, nhất là ở những địa bàn dịch COVID-19 diễn biến phức tạp; phối hợp với Bộ Y tế, tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh dưới 18 tuổi...

Thủ tướng chỉ đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đang có dịch và thực hiện các Chỉ thị số 15/CT-TTg và 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trước mắt, tổ chức dạy học trực tuyến; ưu tiên nguồn lực hỗ trợ học sinh khó khăn không có phương tiện học tập trực tuyến, bảo đảm công bằng trong tiếp cận phương thức dạy và học mới; đổi mới phương thức dạy học giúp học

sinh vừa học vừa chơi, chấp hành giãn cách, giảm căng thẳng trong thời gian giãn cách xã hội. Các địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội phải có kế hoạch không chế dịch nhanh nhất, sớm nhất để triển khai nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 hiệu quả. Khẩn trương thực hiện chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh; hỗ trợ cho giáo viên bị ảnh hưởng do trường học bị đóng cửa, nhất là giáo viên thuộc hệ thống các trường tư thục mầm non.

Ngoài ra, Thủ tướng cũng yêu cầu Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông xem xét miễn giảm giá cước truy cập Internet cho học sinh, sinh viên và giáo viên, giá cước sử dụng giải pháp phục vụ giáo dục, đào tạo và quản lý giáo dục cho các nhà trường, giá dịch vụ thuê máy chủ, băng thông phục vụ đào tạo từ xa cho các trường đại học.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 03/9/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

5. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ CHO KHÁCH HÀNG CHỊU ẢNH HƯỞNG BỞI DỊCH COVID-19 ĐẾN 30/6/2022.

Ngày 07/09/2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm phí, giữ

nguyên nhóm nợ hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Theo đó, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ áp dụng đối với số dư gốc và/hoặc lãi của khoản nợ nếu đáp ứng đủ các điều kiện quy định. Cụ thể, một số điều kiện như: Phát sinh trước ngày 01/8/2021 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính; phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ 23/01/2020 - 30/6/2022; số dư nợ

của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ khi được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi do doanh thu sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid-19; khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đánh giá khách hàng có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại...

Không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật. Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ phù hợp với mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, hoặc kể từ ngày đến hạn của từng số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng thực hiện đến ngày 30/6/2022.

Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quyết định việc miễn, giảm lãi, phí theo quy định nội bộ đối với số dư nợ của khoản nợ phát sinh trước ngày 01/8/2021 từ hoạt động cấp tín dụng mà nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hạn thanh toán trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến ngày 30/6/2022 và khách hàng không có khả năng trả nợ đúng hạn do doanh thu, thu nhập sụt giảm bởi ảnh hưởng của dịch Covid -19. Việc thực hiện miễn, giảm lãi, phí cho khách hàng theo quy định tại Thông tư này thực hiện đến ngày 30/6/2022.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 07/9/2021.

6. QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Ngày 31/08/2021, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

Quy chế này quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, cấp bằng thạc sĩ, áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục khác được phép đào tạo trình độ thạc sĩ và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Đây là căn cứ để cơ sở đào tạo xây dựng và ban hành các quy định chi tiết về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, cấp bằng thạc sĩ áp dụng tại cơ sở đào tạo. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những chương trình đào tạo thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng.

Theo đó, đối tượng dự tuyển là người đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu; có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

Quy chế tuyển sinh của cơ sở đào tạo quy định cụ thể các nội dung: Kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh, phương thức tuyển sinh; quy

trình tổ chức thi tuyển, xét tuyển, kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển, đánh giá năng lực ngoại ngữ đầu vào và công nhận học viên trúng tuyển; các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; công tác lưu trữ, bảo mật trong công tác tổ chức thi tuyển và xét tuyển...

Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng. Thời gian tổ chức hoạt động giảng dạy đối với mỗi hình thức đào tạo thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa phải phù hợp với thời gian quy định trong khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/10/2021.

7. TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CUNG ỨNG OXY Y TẾ CHO CÁC CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19

Ngày 07/9/2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định 4308/QĐ-BYT về việc phê duyệt Đề án Tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19.

Theo đó, mục tiêu của Đề án là chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kết nối chặt chẽ cung - cầu để khai thác và sử dụng có hiệu quả tối đa các nguồn lực sản xuất Oxy y tế trong nước, chuẩn bị cơ sở hạ tầng Oxy y tế điều trị người bệnh COVID-19 theo các kịch bản, diễn

biến dịch bệnh với phương châm “4 tại chỗ”.

Các giải pháp thực hiện cụ thể như: Thành lập Bộ phận điều phối Oxy y tế tại các địa phương; tính toán nhu cầu sử dụng Oxy y tế theo các quy mô và tầng điều trị; củng cố và nâng cấp hệ thống khí y tế tại các cơ sở điều trị COVID-19; giải pháp khí y tế cho các tầng điều trị; nâng cao năng lực sản xuất, cung ứng Oxy y tế trong nước...

Với giải pháp nâng cấp hệ thống khí y tế tại cơ sở điều trị COVID-19, yêu cầu đặt ra về khí y tế như sau: Trạm y tế lưu động và tầng 1 cần có Oxy khí nén; tầng 2 cần Oxy khí nén kết hợp Oxy lỏng, khí nén y tế 4 bar; tầng 3 cần Oxy lỏng, khí nén y tế 4 bar, khí hút chân không. Trong đó, trạm Y tế xã, phường lưu động, giải pháp khí y tế có ít nhất 02 bình loại 5 lít, túi oxy và 02 đồng hồ đo áp suất oxy, 02 mặt nạ thở oxy và các phụ kiện khác để sử dụng oxy cho người bệnh; tầng 1 chỉ sử dụng Oxy gọng kính, thở qua mặt nạ thở, không yêu cầu thiết lập hệ thống trung tâm; tầng 2 sử dụng các loại Oxy gọng kính, thở qua mặt nạ và thở HFNC.

Khuyến cáo nâng cấp mở rộng hệ thống khí Oxy y tế trung tâm với các cơ sở đã có hệ thống Oxy trung tâm, với các cơ sở chưa có hệ thống khí y tế trung tâm, cần xây dựng mới; dùng Oxy thở máy không xâm nhập, thở máy xâm nhập và ECMO cần nhu cầu Oxy với lưu lượng lớn, bắt buộc phải xây dựng hệ thống cấp khí Oxy trung tâm.

Với giải pháp nâng cao năng lực sản xuất, cung ứng Oxy y tế trong nước: Các đơn vị sản xuất liên hệ tiêm vắc xin sớm cho tất cả các nhân viên thực hiện sản xuất, cung ứng Oxy y tế để tránh đứt gãy trong tình trạng khẩn cấp; lập kế hoạch, phương án sản xuất đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch để hoạt động liên tục; cấp giấy ưu tiên, luồng xanh cho những xe bồn, xe vận chuyển Oxy y tế được đi ra/vào các khu vực bị phong tỏa, đường cấm trên quãng đường cung ứng cho các cơ sở y tế....

Các bệnh viện rà soát, mua bổ sung trang thiết bị sử dụng oxy để bảo đảm hoạt động hiệu quả. Ủy Ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập Bộ phận điều phối Oxy y tế của tỉnh, thành phố để thực hiện đề án.

Quyết định có hiệu lực từ ngày 07/9/2021.

8. BỘ Y TẾ HƯỚNG DẪN TRẠM Y TẾ LƯU ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG COVID-19

Ngày 11/9/2021, Bộ Y tế ban hành Quyết định 4377/QĐ-BYT về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ của Trạm Y tế lưu động.

Theo đó, Bộ hướng dẫn 5 nhiệm vụ chính của Trạm Y tế lưu động, gồm: Quản lý, theo dõi, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà và tại cộng đồng; Xét nghiệm COVID-19; tiêm chủng vắc xin phòng, chống COVID-19; truyền thông về COVID-19; khám, điều trị, cấp thuốc cho người mắc các bệnh khác.

Trong đó, đối với việc quản lý, theo dõi, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà và tại cộng đồng, Trạm y tế lưu động có nhiệm vụ: Quản lý danh sách F0 cách ly tại nhà; hướng dẫn F0 hoặc thành viên gia đình chuẩn bị để cách ly F0 tại nhà; hướng dẫn F0 tự theo dõi sức khỏe tại nhà; hướng dẫn chế độ ăn uống, sinh hoạt cho bệnh nhân; tổ chức khám bệnh, cấp thuốc và hướng dẫn điều trị F0 tại nhà; hướng dẫn về hỗ trợ tâm lý cho F0 và thành viên gia đình...

Đáng chú ý, trong Sổ tay này, Bộ Y tế hướng dẫn 10 dấu hiệu trở nặng của người nhiễm Covid-19 (F0) cần chuyển ngay đến bệnh viện. Một số dấu hiệu như: Khó thở, thở hụt hơi, hoặc ở trẻ em có dấu hiệu thở bất thường như thở rên, rút lõm lồng ngực, phập phồng cánh mũi, khô khè, thở rít thì hít vào; nhịp thở tăng (Người lớn: ≥ 21 lần/phút); SpO2 $\leq 95\%$; không thể uống, trẻ em bú kém/giảm, ăn kém, nôn.

Ngoài ra, các dấu hiệu có thể gặp như: Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc dưới 50 lần/phút; huyết áp thấp (Huyết áp tối đa < 90 mmHg; huyết áp tối thiểu < 60 mmHg (nếu có thể đo)); đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu; thay đổi ý thức như lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, trẻ quấy khóc, li bì khó đánh thức, co giật...

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11/9/2021.

9. HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – TRUYỀN

THÔNG TRUNG TRONG THỜI GIAN THỰC HIỆN GIÃN CÁCH XÃ HỘI

Nhằm hỗ trợ cho hoạt động của các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông tại các địa bàn đang thực hiện giãn cách xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp đang cung cấp, duy trì, đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông, dịch vụ công của cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp đang có hợp đồng sản xuất kinh doanh với đối tác nước ngoài, các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm công nghệ số phục vụ các lĩnh vực thiết yếu, ngày 07/9/2021 Bộ Thông tin và truyền thông đã ban hành công văn số 3455/BTTTT-CNTT Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố các nội dung sau:

Xem xét hỗ trợ cấp Giấy đi đường cho người lao động của các doanh nghiệp công nghệ thông tin và truyền thông như nêu trên để duy trì các hoạt động ứng trực với tỷ lệ 10-15% tại doanh nghiệp mỗi ngày trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo quy định.

Hướng dẫn các doanh nghiệp được phép hoạt động chịu trách nhiệm đảm bảo các quy định về phòng, chống dịch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM XÃ HỘI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC ĐƠN VỊ PHÁ SẢN CÒN NỢ TIỀN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI

Để giải quyết quyền lợi của người lao động làm việc tại các đơn vị phá sản không đóng đủ tiền bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã ban hành công văn số 2802/BHXH-CSXH ngày 06/9/2021 về việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động tại các đơn vị sử dụng lao động phá sản còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội.

Theo đó Bảo hiểm xã hội Việt Nam hướng dẫn bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động đã đóng bảo hiểm xã hội tại các đơn vị sử dụng lao động phá sản còn nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội như sau:

Về chế độ thai sản, người lao động có thời gian đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ ốm đau, thai sản đủ 6 tháng trở lên chưa hưởng chế độ thì cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết trợ cấp thai sản theo quy định tại thời điểm người lao động sinh con, nhận nuôi con nuôi. Thủ tục thực hiện như đối với người thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận nuôi con nuôi.

Về chế độ hưu trí, cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết hưởng lương hưu đối với người lao động đủ điều kiện về tuổi và thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của chính sách tại thời điểm hưởng lương hưu.

Đối với người đang bị mắc một trong những bệnh nguy hiểm đến tính mạng như ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang giai đoạn AIDS được giải quyết hưởng bảo

hiểm xã hội một lần khi thời gian tham gia bảo hiểm xã hội được đóng đủ và người lao động có yêu cầu sẽ giải quyết hưởng bổ sung bảo hiểm xã hội một lần.

Đối với người đủ tuổi hưởng lương hưu nhưng chưa đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội cũng sẽ được giải quyết hưởng bảo hiểm xã hội một lần khi người lao động có yêu cầu. Khi thời gian tham gia bảo hiểm xã hội được đóng bổ sung đủ thì cơ quan bảo hiểm xã hội ghi nhận và bảo lưu toàn bộ thời gian đóng bảo hiểm xã hội bổ sung. Trường hợp người lao động tiếp tục có nguyện vọng hưởng bảo hiểm xã hội một lần, cơ quan bảo hiểm xã hội tính gộp thời gian đã giải quyết trước đó với thời gian đóng bổ sung để xác định lại mức hưởng mới và trừ đi mức hưởng được tính lại tương ứng với thời gian hưởng đã được tính bao gồm cả thời gian đã làm tròn để chi trả bổ sung cho người lao động.

Về chế độ tử tuất, giải quyết trợ cấp mai táng đối với thân nhân khi

người lao động đủ 12 tháng đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên hoặc có tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ đủ 60 tháng trở lên.

Giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng đối với thân nhân khi người lao động có đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên có thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng mà không lựa chọn hưởng trợ cấp tuất một lần.

Giải quyết hưởng trợ cấp tuất một lần đối với các trường hợp sau: Người lao động chưa đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc; người lao động có đủ 15 năm đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trở lên mà thân nhân thuộc diện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng có nguyện vọng hưởng trợ cấp tuất một lần hoặc không có thân nhân đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hằng tháng theo quy định.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Thông tư

hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông.

Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông (sau đây

gọi tắt là Hội đồng quản lý), bao gồm: báo chí, xuất bản, in, phát hành, thông tin điện tử, bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực Thông tin và Truyền thông).

Theo dự thảo, Hội đồng quản lý là đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định các vấn đề quan trọng của đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: phương hướng, chiến lược, kế hoạch hoạt động, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính; kiểm tra, giám sát việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Hội đồng quản lý không can thiệp vào hoạt động sản xuất nội dung thông tin báo chí, xuất bản của người đứng đầu cơ quan báo chí, xuất bản theo quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản.

Hội đồng quản lý có tổng số thành viên là số lẻ, từ 05 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch và các thành viên khác do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản lý không quá 05 năm. Ban soạn thảo đang đề xuất 03 phương án cơ cấu thành viên Hội đồng. Cụ thể, phương án 1 là Chủ tịch và Thành viên Hội đồng quản lý

làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; phương án 2 là Chủ tịch Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ chuyên trách còn các thành viên khác của Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; phương án 3 là chế độ làm việc của Chủ tịch Hội đồng quản lý do cấp có thẩm quyền thành lập Hội đồng quản lý quyết định căn cứ vào yêu cầu thực tế, các thành viên khác của Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Số lượng, cơ cấu, thành phần cụ thể của thành viên Hội đồng quản lý do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng quản lý phê duyệt. Thành phần Hội đồng quản lý gồm có: Đại diện cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập trong Hội đồng quản lý gồm đại diện của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có); Bí thư cấp ủy, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, đại diện tổ chức chính trị - xã hội và một số đơn vị trực thuộc của đơn vị sự nghiệp công lập.

Đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đăng toàn văn dự thảo Thông tư tại chuyên mục “Lấy ý kiến nhân dân” trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện dự thảo trước khi ban hành trong Quý IV năm 2021.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Chương trình phát thanh, truyền hình cần đạt những tiêu chí gì về nội dung?*

Trả lời: Theo Quyết định số 1265/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 23/8/2021, chương trình phát thanh, truyền hình cần đạt 13 tiêu chí về nội dung sản phẩm, trong đó:

- 06 Tiêu chí yêu cầu chung về sản phẩm, gồm: Chủ đề, nội dung, thể loại, ngôn ngữ, số lượng, thời lượng.

- 04 Tiêu chí về phát sóng gồm: Khung giờ, tần suất phát sóng, kênh chương trình được phát sóng; trên dịch vụ phát thanh, truyền hình IPTV hoặc OTT đối với trường hợp yêu cầu cung cấp chương trình theo yêu cầu (VOD).

- 02 Tiêu chí về địa bàn phát sóng và đối tượng phục vụ chủ yếu.

- 01 Tiêu chí về phát hành sản phẩm đối với sản phẩm thông tin đối ngoại, căn cứ mục tiêu để lựa chọn cách thức phát hành phù hợp.

2. Hỏi: *Các chương trình được đặt hàng để phát sóng trên kênh chương trình cần phải cung cấp các hồ sơ gì kèm theo sản phẩm để đối chiếu?*

Trả lời: Đối với trường hợp chương trình được đặt hàng để phát sóng trên kênh chương trình, đơn vị được đặt hàng phải cung cấp các hồ sơ kèm theo sản phẩm để đối chiếu gồm: Báo cáo kết quả thực hiện; phiếu nghiệm thu từng sản phẩm trước khi phát sóng của Hội đồng nghiệm thu có thẩm quyền; biên bản

nghiệm thu tất cả các sản phẩm đặt hàng; giấy xác nhận phát sóng các chương trình của Kênh chương trình. Báo cáo kết quả thực hiện, Phiếu nghiệm thu và Biên bản nghiệm thu có thể lựa chọn các mục theo từng trường hợp cụ thể để phù hợp yêu cầu. Điều này được quy định tại Quyết định số 1265/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 23/8/2021.

3. Hỏi: *Sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cần đáp ứng những tiêu chí nào về nội dung tuyên truyền?*

Trả lời: Theo Quyết định số 1269/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 24/8/2021, đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông cần đáp ứng về nội dung tuyên truyền, gồm những tiêu chí sau:

- Bám sát yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước;

- Phục vụ nhiệm vụ chính trị;

- Phù hợp đối tượng độc giả mục tiêu;

- Có tính định hướng dư luận, tạo đồng thuận xã hội;

- Không vi phạm quyền tác giả và quyền liên quan;

- Không vi phạm quy định pháp luật về báo chí;

- Phân tích, đánh giá chuyên sâu phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền.

4. Hỏi: Tiêu chí về hình thức thể hiện đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông là gì?

Trả lời: Tiêu chí về hình thức thể hiện đối với sản phẩm trên báo in, báo điện tử thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông là: Phù hợp với yêu cầu, định hướng tuyên truyền của cơ quan chỉ đạo, quản lý nhà nước (dạng sản phẩm Mega Story, Timeline, Ảnh, Video, Infographic, Audio...); phù hợp với đối tượng mục tiêu; phù hợp với thuần phong, mỹ tục và pháp luật Việt Nam. Tiêu chuẩn này được quy định cụ thể tại Quyết định số 1269/QĐ-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành ngày 24/8/2021./.